

Số: 119/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phú Hữu T, sinh năm 1988;

2. Bà Huỳnh Thị Thu T1, sinh năm 1989;

Cùng nơi cư trú: số G, tổ B, khu phố V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phú Hữu T và bà Huỳnh Thị Thu T1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 41, ngày 27/4/2015. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà T1 là hợp pháp theo qui định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông T và bà T1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Phú Hữu T và bà Huỳnh Thị Thu T1 có 02 con chung là Phú Huỳnh Gia H, sinh ngày 08/02/2016 và Phú Huỳnh Gia Bảo A,

sinh ngày 14/10/2019. Ông T và bà T1 thống nhất để bà T1 được trực tiếp nuôi 02 con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phú Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Phú Huỳnh Gia H, sinh ngày 08/02/2016 và Phú Huỳnh Gia Bảo A, sinh ngày 14/10/2019 số tiền 3.500.000 đồng/tháng/01 con cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phú Hữu T và bà Huỳnh Thị Thu T1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Phú Hữu T và bà Huỳnh Thị Thu T1 mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (12/9/2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phú Hữu T và bà Huỳnh Thị Thu T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Huỳnh Thị Thu T1 được trực tiếp nuôi 02 con chung Phú Huỳnh Gia H, sinh ngày 08/02/2016 và Phú Huỳnh Gia Bảo A, sinh ngày 14/10/2019.

- Về cấp dưỡng nuôi con: ông Phú Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Phú Huỳnh Gia H, sinh ngày 08/02/2016 và Phú Huỳnh Gia Bảo A, sinh ngày 14/10/2019 số tiền 3.500.000 đồng/tháng/01 con cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông Phú Hữu T và bà Huỳnh Thị Thu T1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Phú Hữu T và bà Huỳnh Thị Thu T1 mỗi người phải chịu số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000485 ngày 10/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- UBND phường Thái Hoà, thành phố Tân Uyên;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Trung